TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 35/2021/DS - ST
Ngày: 14/6/2021
"V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Hồng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà ***Tô Thị Lành*.**
2. Bà ***Lê Thị Toan*.**

***- Thư ký phiên tòa*:** bà **Phạm Thị Ngọc Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà ***Trần Thị Thắng Trinh*** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST - DS ngày 13 tháng 01 năm 2021; về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại V.
Địa chỉ: số 12 Nguyễn Văn T, phường Đ, Quận M, TP.H
Người đại diện theo pháp luật: bà Lưu Thị N, sinh năm: 1962 – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Cái Ngọc Hải P, sinh năm: 1991, theo giấy ủy quyền ngày 13/01/2021, bà P có mặt.

2. Bị đơn: Ông Rlan H
Địa chỉ: làng B, xã G, TP.P, G, ông Rlan H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2021 và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Cái Thị Hải P trình bày:

Vào ngày 03/3/2018 ông Rlan H có ký hợp đồng mua phân bón với Công ty TNHH thương mại V, số tiền ông Rlan H mua phân bón là 17.600.000đ (mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), sau đó ông Rlan H đã trả được số tiền là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) và hiện nay ông Rlan H còn nợ lại công ty số tiền là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng), đối với số tiền lãi công ty tạm tính đến ngày khởi kiện là 670 ngày x 13,8%/năm = 4.306.356 đồng.

Vì vậy, Công ty TNHH thương mại V đề nghị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh G buộc ông Rlan H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi hiện còn nợ Công ty TNHH thương mại V tạm tính đến ngày khởi kiện là 21.306.356đ (hai mươi mốt triệu ba trăm lẻ sáu nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng).

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Cái Thị Hải P xin rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên, bà P chỉ yêu cầu ông Rlan H phải trả lại số tiền nợ gốc là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng chẵn).

Ý kiến bị đơn:

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn là ông Rlan H, tuy nhiên ông Rlan H không có ý kiến gì và cũng không tham gia các buổi hòa giải cũng như không tham gia xét xử, nên ông Rlan H không có lời khai tại hồ sơ vụ án cũng như không có lời khai tại phiên tòa.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G tham gia phiên tòa:

* Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

** Về nội dung vụ án:*

- Căn cứ Điều 280; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là Công ty TNHH thương mại V số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng chẵn), do nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên không xem xét giải quyết.

Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện liên quan đến việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Theo kết quả xác minh của Tòa án bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại làng B, xã G, TP.P, G cùng với địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp trong đơn khởi kiện và đúng với địa chỉ đã ghi trong Hợp đồng mua bán hàng hóa, nên xác định bị đơn có nơi cư trú tại: làng B, xã G, TP.P, G, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án TP.P.

Tòa án đã tiến hành tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn để tiến hành giải quyết theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại các Điều 177, 180, 192 của BLTTDS năm 2015.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bị đơn là ông Rlan H đã mặc nhiên chấp nhận việc khởi kiện của Công ty TNHH thương mại V và đồng thời xem như ông Rlan H đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn là Công ty TNHH thương mại V có văn bản ủy quyền cho bà Cái Thị Hải P tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 13/01/2021 là hợp lệ nên chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định giữa Công ty TNHH thương mại V và ông Rlan H có xác nhận mua bán phân bón của Công ty TNHH thương mại V bằng hợp đồng mua bán hàng hóa với tổng cộng số tiền là 17.600.000 đ (mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), sau đó ông Rlan H đã thanh toán được số tiền là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), sau đó ông Rlan H không tiếp tục thanh toán cho công ty số tiền còn nợ lại, nay Công ty TNHH thương mại V yêu cầu ông Rlan H phải trả số tiền còn nợ lại của Công ty là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

[3] Trên cơ sở Hợp đồng mua bán hàng hóa, thì nhận thấy Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy nên Hợp đồng nói trên là hợp pháp nên phát sinh hiệu lực.

[4] Theo các tài liệu chứng cứ do Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên đã có nhiều lần làm việc và chốt công nợ với nhau thể hiện tại biên bản giao nhận hàng, biên bản đối chiếu công nợ, thông báo nợ quá hạn và biên lai thu tiền số tiền 600.000đ của ông Rlan Huim, chứng minh việc trả nợ của ông Rlan H, vì vậy có căn cứ xác định ông Rlan H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán, mặc dù phía Công ty TNHH thương mại V đã nhiều lần nhắc nợ và tạo điều kiện cho ông

Rlan H trả nợ cho công ty, nhưng ông Rlan H không hợp tác và không có thiện chí trả nợ.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy căn cứ vào Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH thương mại V buộc ông Rlan H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH thương mại V số tiền 17.000.000đ nợ gốc.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi của số tiền nói trên, xét thấy yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án Phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp trước đây.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 280; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại V.

2. Buộc ông Rlan H phải trả cho Công ty TNHH thương mại V số tiền: 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về án phí: ông Rlan H phải chịu 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty TNHH thương mại V số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp trước đây là: 532.000đ (năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005999 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.P.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 14/6/2021) Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ